

Bản án số: **142/2018/HS-PT**

Ngày: 22/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các thẩm phán: Ông **Trần Văn Đông**

Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 171/2018/TLPT-HS ngày 24/10/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 182/2018/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 20/12/1973 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Tổ 12 V, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Lê Thị G; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 55/2008/HSST ngày 05/5/2008 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án.

- Bản án số 522/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án.

- Bản án số 12/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 22/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu L:* Luật sư **Lê Văn Tr**, Văn phòng Luật sư Văn Tr, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại: Anh **Trần Quốc D**, sinh năm 1985; trú tại: Thôn C, xã Y, thị xã X, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài và cá độ bóng đá, khoảng 07 giờ 40 phút ngày 16/3/2018, Nguyễn Hữu L mang theo một đoạn sắt dùng để phá ổ khóa điện xe máy đến khu vực phường P để tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đến trước nhà lô số 50 đường số 4, Khu đô thị P, thấy một xe máy hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 79L2-5625 dựng trước nhà nhưng không có người trông coi, L đi bộ đến chiếc xe máy rồi dùng đoạn sắt phá ổ khóa điện và chuẩn bị bỏ chạy thì bị anh Trần Quốc D phát hiện, truy hô, cùng người dân bắt giữ L và đưa về Công an phường P làm việc.

Tại Biên bản định giá tài sản số 93/TCKT ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: Xe máy hiệu Wave KTLN, biển kiểm soát 79L2-5625 có giá trị là 2.580.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2018/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2018, bị cáo Nguyễn Hữu L và người bị hại Trần Quốc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và của người bị hại còn trong thời hạn nên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 16/3/2018, Nguyễn Hữu L đến khu vực phường P để tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đến trước nhà lô số 50 đường số 4, Khu đô thị P, thấy một xe máy hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 79L2-5625 của anh Trần Quốc D dựng trước nhà nhưng không có người trông coi, L đi bộ đến gần rồi dùng đoạn sắt phá ổ khóa điện, rồi ngồi lên xe chuẩn bị bỏ chạy thì bị anh Trần Quốc D phát hiện.

[2] Xét thấy: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.580.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, mặc dù ý thức chủ quan của bị cáo là muốn chiếm đoạt chiếc xe máy 79L2-5625 của anh Trần Quốc D, nhưng khi bị cáo dùng đoạn sắt phá ổ khóa phá được ổ khóa xe máy và mới ngồi lên yên xe định nổ máy cho xe chạy đi thì bị anh D phát hiện, nên bị cáo chưa thực hiện được ý định chiếm đoạt tài sản đến cùng là do nguyên nhân ngoài ý muốn. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nhưng cấp sơ thẩm chưa nhận định và áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 về “*phạm tội chưa đạt*” đối với bị cáo khi quyết định hình phạt là thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật.

Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại anh Trần Quốc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì vậy, cần áp dụng thêm các tình tiết trên để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà quyết tâm cải tạo để trở thành người lương thiện.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N
- Công an TP. N;
- THADS TP. N;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng